

THÔNG BÁO

Kết quả điểm thi phỏng vấn và tổng số điểm thi tuyển dụng lao động năm 2025

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-TĐHB ngày 12/8/2025 của Công ty Thủy điện Hòa Bình, về việc công nhận kết quả điểm thi Lý thuyết tuyển dụng lao động năm 2025;

Căn cứ Nội quy thi phỏng vấn và cách đánh giá xét tuyển lao động năm 2025 số 1353/TĐHB-HCLĐ, ngày 25/8/2025 của Công ty Thủy điện Hòa Bình;

Căn cứ Biên bản số 193/BB-TĐHB ngày 26/8/2025, về việc kết quả điểm thi phỏng vấn của Tổ phỏng vấn tuyển dụng lao động năm 2025 - Công ty Thủy điện Hòa Bình.

Công ty Thủy điện Hòa Bình thông báo nội dung sau:

1- Điểm thi phỏng vấn của các Ứng viên

TT	Họ và tên Ứng viên	Kết quả điểm
A	Chuyên môn Kỹ thuật điện	
1	Hoàng An	6,8
2	Vy Quý An	6,0
3	Đình Huy Bình	7,5
4	Đào Trọng Đạt	6,8
5	Nguyễn Thành Đạt	5,7
6	Nguyễn Quang Đức	4,5
7	Hà Ngọc Dương	5,3
8	Nguyễn Khương Duy	4,5
9	Trịnh Ngọc Mạnh Hà	7,2
10	Phùng Việt Hoàng	7,5
11	Khương Xuân Khánh	4,0

12	Nguyễn Quang Linh	8,8
13	Nguyễn Việt Linh	6,3
14	Đỗ Trọng Phong	7,3
15	Nguyễn Như Phú	7,2
16	Đào Nhật Tân	6,0
17	Bùi Đức Thịnh	8,5
B	Chuyên môn Thủy công	
1	Nguyễn Khắc Hiện	7,7

2- Các Ứng viên không đạt tại vòng thi phỏng vấn

TT	Họ và tên	Điểm thi phỏng vấn	Lý do không đạt
1	Nguyễn Quang Đức	4,5	Điểm thi phỏng vấn dưới 5/10
2	Nguyễn Khương Duy	4,5	
3	Khương Xuân Khánh	4,0	

3- Cách xác định điểm ưu tiên

- Người dự tuyển là con của người có công với cách mạng, con của anh hùng lao động, con của anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: *Cộng 0,5 điểm.*

- Người dự tuyển là lao động của các công ty con, đơn vị trực thuộc của EVN/công ty TNHH MTV cấp II; con của người lao động mà người lao động đó làm việc trong EVN và/hoặc các đơn vị thành viên của EVN/công ty TNHH MTV cấp II từ 15 năm trở lên, không bao gồm các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ, bị kỷ luật lao động với hình thức sa thải: *Cộng 0,3 điểm (chỉ cộng 01 lần).*

- Người có trình độ Thạc sỹ; Kỹ sư, Cử nhân tốt nghiệp đạt loại giỏi (hệ chính quy) tại các trường đào tạo có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí/chức danh công việc cần tuyển: *Cộng 0,1 điểm.*

Căn cứ Hồ sơ dự tuyển của các Ứng viên, điểm ưu tiên của các Ứng viên như sau:

TT	Họ và tên Ứng viên	Điểm ưu tiên
A	Chuyên môn Kỹ thuật điện	
1	Hoàng An	0,3
2	Vy Quý An	-
3	Đinh Huy Bình	0,3
4	Đào Trọng Đạt	-
5	Nguyễn Thành Đạt	0,3
6	Hà Ngọc Dương	-
7	Trịnh Ngọc Mạnh Hà	-
8	Phùng Việt Hoàng	0,3
9	Nguyễn Quang Linh	0,1
10	Nguyễn Việt Linh	0,3
11	Đỗ Trọng Phong	-
12	Nguyễn Như Phú	-
13	Đào Nhật Tân	0,3
14	Bùi Đức Thịnh	0,4
B	Chuyên môn Thủy công	
1	Nguyễn Khắc Hiện	0,4

4- Cách xác định tổng số điểm của từng Ứng viên

Tổng số điểm của các Ứng viên bao gồm: 40% điểm thi lý thuyết phần chuyên môn, 60% điểm thi phỏng vấn và điểm ưu tiên theo quy định. Kết quả tổng hợp tổng số điểm của từng Ứng viên (theo Phụ lục đính kèm).

Công ty Thủy điện Hòa Bình trân trọng Thông báo./.

Nơi nhận:

- Các Ứng viên;
- Trang Web Công ty;
- Bản tin nội bộ;
- Lưu: VT, HCLĐ.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Vương

Phụ lục
KẾT QUẢ TỔNG HỢP TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC ỨNG VIÊN

TT	Họ và tên	40% điểm thi Chuyên môn	60% điểm thi Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Tổng số điểm (làm tròn đến chữ số phần mười)	Ghi chú
A	Chuyên môn Kỹ thuật điện						
1	Hoàng An	3,04	4,08	0,3	7,42	7,4	Điểm thi chuyên môn 7,6; điểm thi phỏng vấn 6,8
2	Vy Quý An	2,48	3,60	-	6,08	6,1	Điểm thi chuyên môn 6,2; điểm thi phỏng vấn 6,0
3	Đinh Huy Bình	3,20	4,50	0,3	8,00	8,0	Điểm thi chuyên môn 8,0; điểm thi phỏng vấn 7,5
4	Đào Trọng Đạt	2,96	4,08	—	7,04	7,0	Điểm thi chuyên môn 7,4; điểm thi phỏng vấn 6,8
5	Nguyễn Thành Đạt	2,72	3,42	0,3	6,44	6,4	Điểm thi chuyên môn 6,8; điểm thi phỏng vấn 5,7
6	Hà Ngọc Dương	3,12	3,18	-	6,30	6,3	Điểm thi chuyên môn 7,8; điểm thi phỏng vấn 5,3
7	Trịnh Ngọc Mạnh Hà	2,24	4,32	-	6,56	6,6	Điểm thi chuyên môn 5,6; điểm thi phỏng vấn 7,2
8	Phùng Việt Hoàng	2,32	4,50	0,3	7,12	7,1	Điểm thi chuyên môn 5,8; điểm thi phỏng vấn 7,5
9	Nguyễn Quang Linh	2,96	5,28	0,1	8,34	8,3	Điểm thi chuyên môn 7,4; điểm thi phỏng vấn 8,8
10	Nguyễn Việt Linh	2,08	3,78	0,3	6,16	6,2	Điểm thi chuyên môn 5,2; điểm thi phỏng vấn 6,3

11	Đỗ Trọng Phong	2,32	4,38	-	6,70	6,7	Điểm thi chuyên môn 5,8; điểm thi phỏng vấn 7,3
12	Nguyễn Như Phú	2,16	4,32	-	6,48	6,5	Điểm thi chuyên môn 5,4; điểm thi phỏng vấn 7,2
13	Đào Nhật Tân	2,56	3,60	0,3	6,46	6,5	Điểm thi chuyên môn 6,4; điểm thi phỏng vấn 6,0
14	Bùi Đức Thịnh	2,96	5,10	0,4	8,46	8,5	Điểm thi chuyên môn 7,4; điểm thi phỏng vấn 8,5
B	Chuyên môn Thủy công						
1	Nguyễn Khắc Hiện	2,16	4,62	0,4	7,18	7,2	Điểm thi chuyên môn 5,4; điểm thi phỏng vấn 7,7